

Số: ~~413~~ /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động Thương binh
và Xã hội của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết “Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội của thành phố Hà Nội” (sau đây gọi là Nghị quyết), gồm các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ THẨM QUYỀN BAN HÀNH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội;
- Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

2. Sự cần thiết, thẩm quyền ban hành Nghị quyết

a) Sự cần thiết

Điều a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 và điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn chi thường xuyên các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội. Tại Phụ lục I quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội gồm 06 nhóm dịch vụ: (1) Dịch vụ chăm sóc người có công; (2) Dịch vụ việc làm; (3) Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; (4) Dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em, dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội; (5) Dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội; (6) Dịch vụ an toàn vệ sinh lao động.

Ngày 27/7/2016, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 1508/QĐ-TTg ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gồm 08 nhóm dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước: (1) Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công; (2) Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; (3) Nhóm dịch vụ về việc làm; (4) Nhóm dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; (5) Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; (6) Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội; (7) Nhóm dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội; (8) Nhóm dịch vụ về an toàn vệ sinh lao động.

Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định “*Ngoài các danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương*”.

Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ*”.

Căn cứ theo thực tiễn triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội, việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực này để phù hợp với thực tế, đảm bảo nâng mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và là căn cứ thực hiện xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về giá để đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ là cần thiết.

b) Thẩm quyền ban hành

Điều b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước: ***“Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh báo cáo UBND cấp tỉnh để trình HĐND cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”***.

Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định: ***“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quyết định việc tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành”***.

Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”.

Như vậy, thẩm quyền ban hành Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng quy định về thẩm quyền ban hành, phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố, đáp ứng yêu cầu về lộ trình nâng cao mức tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đồng thời đảm bảo sự công bằng, công khai, minh bạch, tạo môi trường hoạt động bình đẳng, cạnh tranh cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

2. Quan điểm

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội được thể hiện theo đúng quan điểm,

đường lối, chủ trương và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Đảm bảo hiệu quả triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND Thành phố.

- Bám sát theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội đã được ban hành tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, đồng thời điều chỉnh theo thực tiễn tại các đơn vị, cơ sở công lập phù hợp với tốc độ thay đổi, phát triển và nhu cầu các nhóm đối tượng do ngành quản lý.

III. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan Nhà nước;
- Đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các đơn vị thụ hưởng ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), cơ quan quản lý chuyên ngành được ủy quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Doanh nghiệp, tổ chức cá nhân khác có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Nội dung

Trên cơ sở thực tiễn triển khai và theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

3.1. Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công: gồm 03 danh mục dịch vụ công

- Dịch vụ điều dưỡng tập trung đối với người có công và thân nhân liệt sĩ;
- Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và thân nhân người có công;
- Dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và điều trị nạn nhân da cam/dioxin là con

để đang hưởng trợ cấp hàng tháng của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

3.2. Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Gồm 04 danh mục dịch vụ công

- Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (Danh mục ngành nghề do cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp Trung ương quy định);

- Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội;

- Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại điểm b Khoản 2 Mục I Điều 1 Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho đối tượng khác ngoài các đối tượng đã quy định tại điểm c Khoản 2 Mục I Điều 1 Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Nhóm dịch vụ về việc làm: gồm 13 danh mục dịch vụ công

- Dịch vụ tư vấn cho người lao động;
- Dịch vụ giới thiệu việc làm cho người lao động;
- Dịch vụ định hướng nghề nghiệp cho người lao động.
- Dịch vụ thu thập thông tin người tìm việc;
- Dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống;
- Dịch vụ khảo sát thông tin thị trường lao động;
- Dịch vụ phân tích, dự báo thị trường lao động;
- Dịch vụ cung ứng thông tin thị trường lao động;
- Dịch vụ tạo lập thông tin điện tử;
- Dịch vụ quản lý, quản trị cơ sở dữ liệu;
- Dịch vụ tổ chức phiên giao dịch việc làm;
- Dịch vụ cung ứng lao động;
- Dịch vụ tuyển lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp.

3.4. Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ trẻ em: bao gồm 03 danh mục dịch vụ công

- Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.
- Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội.
- Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bán trú cho đối tượng.

3.5. Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội: Gồm 03 danh mục dịch vụ:

- Dịch vụ tư vấn dự phòng nghiện ma túy; tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy, cai nghiện phục hồi; đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.
- Dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội.
- Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán.

(Chi tiết danh mục theo phụ lục đính kèm)

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước theo phân cấp.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XEM XÉT, THÔNG QUA

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI thông qua vào kỳ họp thứ 14 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết “Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội của thành phố Hà Nội”.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND TP;
- Các Sở: LĐTBXH, TC, TP;
- VPUB: CVP, các PCVP UBND TP;
- các phòng: KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH 

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thu Hà



PHỤ LỤC DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Tờ trình số: **413** /TTr - UBND ngày **08** /11/2023 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Căn cứ pháp lý
I Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công		
1	Dịch vụ điều dưỡng tập trung đối với người có công và thân nhân liệt sĩ	* Theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. * Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của HĐND Thành phố Hà Nội quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng của thành phố Hà Nội * Quyết định số 1007/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
2	Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và thân nhân người có công	
3	Dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và điều trị nạn nhân da cam/dioxin là con đẻ đang hưởng trợ cấp hàng tháng của người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học.	
II Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp		
1	Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (Danh mục ngành nghề do cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp trung ương quy định).	Theo danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ
2	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.	
3	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại Điểm b Khoản 2 Mục I Điều 1 Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	
4	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho đối tượng khác ngoài các đối tượng đã quy định tại Điểm c Khoản 2 mục I Điều 1 Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ	
III Nhóm dịch vụ về việc làm		
1	Dịch vụ tư vấn cho người lao động	Căn cứ Quyết định 1412/QĐ-LĐTBXH ngày 27/9/2023 của Bộ LĐTBXH về Ban hành đơn giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm sử dụng từ nguồn Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, trong đó phân loại dịch vụ tư vấn và dịch vụ giới thiệu việc làm riêng
2	Dịch vụ giới thiệu việc làm cho người lao động	
3	Dịch vụ định hướng nghề nghiệp cho người lao động	
4	Dịch vụ thu thập thông tin người tìm việc	*Theo Quyết định 1051/QĐ-LĐTBXH ngày 10/8/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm
5	Dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống	
6	Dịch vụ khảo sát thông tin thị trường lao động	
7	Dịch vụ phân tích, dự báo thị trường lao động	
8	Dịch vụ cung ứng thông tin thị trường lao động	



STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Căn cứ pháp lý
9	Dịch vụ tạo lập thông tin điện tử	*Mỗi dịch vụ là một nghiệp vụ riêng, có quy trình và thời gian thực hiện khác nhau, định mức lao động và định mức thiết bị, vật tư khác nhau; do vậy sự cần thiết là phải chi tiết tên danh mục để thuận lợi cho việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá
10	Dịch vụ quản lý, quản trị cơ sở dữ liệu	
11	Dịch vụ tổ chức phiên giao dịch việc làm	
12	Dịch vụ cung ứng lao động	
13	Dịch vụ tuyển lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp	
IV	Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ trẻ em	
1	Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp	*Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ.
2	Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội	*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
3	Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc ban trú cho đối tượng	* Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. * Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030.
V	Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội	
1	Dịch vụ tư vấn dự phòng nghiện ma túy; tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy, cai nghiện phục hồi; đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.	Theo danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ
2	Dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội.	
3	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán.	

NGHỊ QUYẾT

Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội của Thành phố Hà Nội

DỰ THẢO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của UBND Thành phố tại: Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội của thành phố Hà Nội;

Xét báo cáo thẩm tra số /BC ngày tháng năm 2023 của; Báo cáo giải trình bổ sung số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội của thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo rà soát, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội và tổ chức triển khai các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và giám sát tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá, kỳ họp thứ thông qua ngàytháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác ĐB thuộc UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Lao động - TB&XH;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND TP, VP UBND TP
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo TP; Trung tâm báo chí Thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân
dân thành phố Hà Nội)

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công
I	Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công
1	Dịch vụ điều dưỡng tập trung đối với người có công và thân nhân liệt sĩ
2	Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và thân nhân người có công
3	Dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và điều trị nạn nhân da cam/dioxin là con đẻ đang hưởng trợ cấp hàng tháng của người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học.
II	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
1	Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (Danh mục ngành nghề do cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp trung ương quy định).
2	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.
3	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại Điểm b Khoản 2 Mục I Điều 1 Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
4	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho đối tượng khác ngoài các đối tượng đã quy định tại Điểm c Khoản 2 mục I Điều 1 Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ
III	Nhóm dịch vụ về việc làm
1	Dịch vụ tư vấn cho người lao động
2	Dịch vụ giới thiệu việc làm cho người lao động
3	Dịch vụ định hướng nghề nghiệp cho người lao động
4	Dịch vụ thu thập thông tin người tìm việc
5	Dịch vụ thu thập thông tin việc làm trống
6	Dịch vụ khảo sát thông tin thị trường lao động
7	Dịch vụ phân tích, dự báo thị trường lao động
8	Dịch vụ cung ứng thông tin thị trường lao động

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công
9	Dịch vụ tạo lập thông tin điện tử
10	Dịch vụ quản lý, quản trị cơ sở dữ liệu
11	Dịch vụ tổ chức phiên giao dịch việc làm
12	Dịch vụ cung ứng lao động
13	Dịch vụ tuyển lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp
IV	Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ trẻ em
1	Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp
2	Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội
3	Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bán trú cho đối tượng
V	Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội
1	Dịch vụ tư vấn dự phòng nghiện ma túy; tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy, cai nghiện phục hồi; đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.
2	Dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội.
3	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán.